

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2015

Số: 3050/QLCL-VP

BÁO CÁO
Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2015
và Kế hoạch năm 2016

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường)

Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm 2015 và Kế hoạch năm 2016 của đơn vị như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2015

TT	Nhiệm vụ kế hoạch 2015	Kết quả thực hiện
1	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	
-	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ hệ thống Cục, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...	Các đơn vị đã và đang triển khai nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT theo kế hoạch kinh phí được giao 2015.
-	Duy trì máy chủ quản trị hệ thống mạng nội bộ, tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ họp Báo cáo giao ban tuần CQ Cục;	Tiếp tục triển khai ứng dụng truyền tải dữ liệu theo giao thức FTP (giao thức truyền tập tin) trên hệ thống máy chủ theo địa chỉ ftp://118.70.128.207/ phục vụ báo cáo nhanh từ các đơn vị về Cục đạt kết quả tốt.
2	Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành	
-	Triển khai hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành trong toàn hệ thống Cục;	Đã triển khai ứng dụng văn phòng điện tử dùng chung của Bộ NNPTNT tại Cơ quan Cục (<i>Văn phòng Bộ đang nâng cấp hệ thống để mở rộng phạm vi áp dụng tới các đơn vị</i>). Ngoài ra, Cục đã triển khai cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản có liên quan trên trang tin điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Cục.
-	Triển khai áp dụng hệ thống thông tin dùng chung theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ NNPTNT tại tất cả các đơn vị trực thuộc Cục (hệ thống thông tin)	- Đã triển khai Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) trong toàn hệ thống Cục. - Đã triển khai ứng dụng Phần mềm thống kê báo cáo tháng về công tác QLCL vật tư

TT	Nhiệm vụ kế hoạch 2015	Kết quả thực hiện
	tin tài chính, quản lý tài sản, thống kê,...	nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản tại địa chỉ http://thongke.mard.gov.vn
3	Ứng dụng CNTT trong quản lý	chất lượng ATTP nông lâm thủy sản
	Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên phạm vi cả nước.	- Bộ đã đưa vào kế hoạch trung hạn 2016-2020 để bố trí nguồn kinh phí chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư giai đoạn 2018-2020. - Cục đã triển khai xây dựng/vận hành các phân hệ: Phần mềm quản lý CSDL Chương trình giám sát ATTP nông sản và thủy sản tại địa chỉ; CSDL về danh sách doanh nghiệp thuộc đối tượng quản lý của Cục... được tích hợp trên website của Cục
4	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	
-	Nâng cấp hạ tầng và duy trì và cập nhật thường xuyên nội dung trang tin điện tử của Cục bằng 2 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh;	Trang tin điện tử của Cục đã được nâng cấp, duy trì và cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để phục vụ người dân, doanh nghiệp
-	Xây dựng, cung cấp tất cả các dịch vụ công chuyên ngành mức độ 2;	Đã ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp 19 Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 tại địa chỉ: http://www.nafiqad.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh/thu-tuc-hanh-chinh/
-	Xây dựng, phát triển dịch vụ công trực tuyến mức 3 về: Kiểm tra, công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản xuất khẩu đủ điều kiện bảo đảm ATTP.	Đã ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, dịch vụ này chưa được doanh nghiệp nhiệt tình thực hiện với nhiều lý do như: thêm thời gian, thêm việc do yêu cầu về quản lý giấy tờ gốc.
-	Xây dựng, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: Kiểm tra và chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm hàng hóa thủy sản xuất nhập khẩu;	Cục đã phối hợp Tổng cục Hải quan xây dựng Dịch vụ Hải quan một cửa Quốc gia; đang thí điểm áp dụng tại Trung tâm vùng 4, 5, 6 trực thuộc Cục. Ngoài ra, Cục triển khai thí điểm hệ thống cấp chứng thư điện tử cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU (TRACES)
5	Nguồn nhân lực	
-	Đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị mạng, phát triển ứng dụng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của hệ thống Cục;	CCVC tự tìm hiểu để vận dụng vào thực tế công việc.
-	Đào tạo nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống Cục	

Nhận xét chung:

Cục đã cơ bản hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2015, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Cục, phục vụ kịp thời nhu

cầu của người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT còn một số tồn tại: chưa cập nhật/điều chỉnh kịp thời nội dung các ứng dụng, đặc biệt là nội dung các dịch vụ công trực tuyến; việc đào tạo nguồn nhân lực ứng dụng CNTT chưa được quan tâm đầy đủ...

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2016

I. Căn cứ lập kế hoạch

- Luật CNTT số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT&TT đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 2955/QĐ-BNN-KHCN ngày 02/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

II. Hiện trạng ứng dụng CNTT

1. Hạ tầng kỹ thuật:

TT	Nội dung	Hiện trạng
1	Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC	90%
2	Tỷ lệ các đơn vị có mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao	100% (10/10 đơn vị)
3	Tỷ lệ đơn vị có hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	10% (1/10 đơn vị)
4	Tỷ lệ đơn vị có máy chủ để quản lý mạng LAN	70% (7/10 đơn vị)

2. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp: Chi tiết nêu tại Phần A

3. Hiện trạng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Toàn hệ thống Cục có 468 công chức, viên chức và người lao động, trong đó:

- 432 người (chiếm 92%) có trình độ Tin học văn phòng, sử dụng thành thạo các ứng dụng văn phòng cơ bản, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc.

- 9 người được đào tạo về quản trị mạng và 6 người được đào tạo về CSDL.

Chi tiết về nguồn lực ứng dụng CNTT từng đơn vị theo bảng sau:

Đơn vị	Tổng số CBNV	Tin học văn phòng (ICDL)	Quản trị mạng (CCNA)	Quản trị CSDL (MCDBA)
Cơ quan Cục	52	46	1	1
Cơ quan Trung bộ	8	8		
Cơ quan Nam bộ	11	11		
Trung tâm vùng 1	39	35	1	
Trung tâm vùng 2	37	33	1	1
Trung tâm vùng 3	38	33	1	
Trung tâm vùng 4	90	80	1	1
Trung tâm vùng 5	80	72	1	
Trung tâm vùng 6	99	90	2	1
Trung tâm Retaq	14	14	1	1
Tổng cộng	468	422	9	6

III. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2016

Mục tiêu ứng dụng và phát triển CNTT trong năm 2016 của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản là: tăng cường cơ sở hạ tầng; mở rộng ứng dụng hiện có, đồng thời triển khai thêm các ứng dụng mới để phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác chỉ đạo điều hành của Cục, cũng như phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục duy trì và mở rộng các ứng dụng CNTT hiện có.
- 100% công chức, viên chức cơ quan Cục: ứng dụng văn phòng điện tử dùng chung của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ: <http://vpdt.mard.gov.vn>; ứng dụng trao đổi văn bản điện tử qua mạng, ứng dụng tối đa hạ tầng CNTT hiện có xử lý công việc hành chính và các nghiệp vụ khác.
- Thực hiện việc trao đổi công việc trong nội bộ hệ thống và với các Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS địa phương (giấy mời, thông báo, công văn,...) hoàn toàn qua đường mạng hoặc thư điện tử thay cho việc ban hành và gửi văn bản qua đường văn thư.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các thủ tục hành chính công bố được đăng tải lên mạng;
- 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành lĩnh vực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản được đăng tải lên mạng ngay khi được ban hành.
- Đảm bảo Trang tin điện tử được vận hành thông suốt, được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về lĩnh vực quản lý của Cục.

- Đảm bảo duy trì và phát huy các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức độ 3.

IV. Nội dung kế hoạch

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng CNTT trong nội bộ hệ thống Cục, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...

2. Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai áp dụng hệ thống thông tin dùng chung theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại tất cả các đơn vị trực thuộc Cục (hệ thống thông tin về tài chính, quản lý tài sản, thống kê,...);

- Thí điểm áp dụng chữ ký số, chứng thực số trong phát hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin qua mạng.

3. Ứng dụng CNTT phục người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì và phát triển nội dung trang tin điện tử của Cục và các đơn vị trực thuộc;

- Mở rộng việc cung cấp tất các dịch vụ công chuyên ngành mức độ 2;

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3 “Kiểm tra, công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản xuất khẩu đủ điều kiện bảo đảm ATTP”.

- Tiếp tục triển khai cơ chế Hải quan 1 cửa Quốc gia theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT (trong đó nâng cấp dịch vụ “Cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở trong Danh sách ưu tiên” tích hợp với hệ thống cấp chứng thư điện tử cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU - TRACES).

- Duy trì hệ thống thông tin hỏi, đáp, trả lời phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan, đơn vị;

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

V. Các giải pháp thực hiện

1. Tăng cường: công tác chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo thuộc Cục; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; gắn ứng dụng CNTT với cải cách hành chính;

2. Tiến hành rà soát, cải tiến chuẩn hoá các qui trình công việc, nghiệp vụ đảm bảo rõ ràng, minh bạch và thống nhất tiến hành tin học hoá; xây dựng đầy đủ các qui định về sử dụng, ứng dụng CNTT của hệ thống Cục.

3. Huy động, sử dụng hợp lý các nguồn tài chính để thực hiện kế hoạch (Nguồn NSNN, kinh phí thường xuyên/nguồn quỹ phát triển hoạt động; nguồn kinh phí cải cách hành chính; nguồn hỗ trợ từ các dự án/tổ chức nước ngoài; một số chương trình, kế hoạch, dự án khác).

4. Phối hợp chặt chẽ với Vụ KHCN&MT, Trung tâm tin học và Thống kê, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan để xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm triển khai các ứng dụng CNTT.

VI. Dự kiến kinh phí

- Tổng kinh phí thực hiện dự kiến: 1.820 triệu đồng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Kinh phí cho các nhiệm vụ/dự án của kế hoạch chỉ được xác định cụ thể khi nhiệm vụ được xây dựng và phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí: NSNN, phí, lệ phí, quỹ PTHĐSN và các nguồn kinh phí khác.

VII. Tổ chức thực hiện

Văn phòng Cục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục triển khai thực hiện kế hoạch./.

Nơi nhận:

- TT Tin học và Thống kê;
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục (để t/h);
- Lưu VT, VP.

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Như Tiếp

PHU LUC:**KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2016***Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I	Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT						
1	Nâng cấp hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, phần mềm bản quyền	Nâng cấp hạ tầng mạng, các giải pháp an ninh/an toàn mạng, trang thiết bị CNTT (máy tính, scan, máy in,...), phần mềm bản quyền (Windows, Virus,...) cho các đơn vị thuộc Cục	2016	Văn phòng/ Các đơn vị thuộc Cục	1.350	Quỹ PTHĐSN	150 triệu/đơn vị
II	Xây dựng các CSDL và ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành						
1	Triển khai áp dụng hệ thống thông tin dùng chung theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại tất cả các đơn vị trực thuộc Cục (hệ thống thông tin về tài chính, quản lý tài sản, thống kê,...);	100% các đơn vị triển khai hệ thống thông tin dùng chung của Bộ.	2016	Văn phòng/ Các đơn vị thuộc Cục	100	NSNN	
2	Thí điểm áp dụng chữ ký số, chứng thực số trong phát hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin qua mạng..	Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Cục tới các cơ quan, đơn vị trong hệ thống Cục được phát hành dưới dạng số hóa và từng bước mở rộng phạm vi, đối tượng ứng dụng theo kế hoạch chung của Bộ.	2016	Văn phòng/ Các đơn vị thuộc Cục	20	NSNN	
III	Xây dựng, duy trì và mở rộng các ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp						

TT	Nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Tiếp tục duy trì và phát triển nội dung trang tin điện tử của Cục;	Bảo trì, nâng cấp để các trang tin điện tử của Cục và các đơn vị trực thuộc hoạt động ổn định	2016	Văn phòng	50	Quỹ PTHĐSN	
2	Duy trì và mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức độ 3; triển khai cơ chế Hải quan 1 cửa quốc gia theo kế hoạch của Bộ	Nâng cấp, mở rộng và duy trì cung cấp các dịch vụ công trực tuyến	2016	Văn phòng, Phòng CL1/ Các đơn vị thuộc Cục	200	NSNN	
IV	Phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT						
1	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT	Đào tạo cho CB quản trị CNTT; đào tạo nâng cao khả năng sử dụng máy tính và các ứng dụng chuyên ngành/văn phòng cho CCVC và người lao động	2016	Văn phòng/ Các đơn vị thuộc Cục	100	NSNN	
	TỔNG CỘNG				1.820		